

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 2569/2021/DS-ST

Ngày: 22-12-2021

V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Tiến Dũng

2. Bà Nguyễn Thị Lượng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Linh - Thư ký Toà án Nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát Nhân dân thành phố Thủ Đức tham gia phiên tòa: Ông Võ Cao Hùng – Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 12 năm 2021, tại phòng xử án Toà án Nhân dân thành phố Thủ Đức, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 416/2020/TLST-DS ngày 26 tháng 10 năm 2020 về việc “tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 4961/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 01/11/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 5654/2021/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 11 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng T

Địa chỉ: Phường T, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền: Ông Lã Ngọc M (văn bản ủy quyền số 125/2021/UQ-TTT ngày 05/01/2021)

- Bị đơn: Ông Nguyễn Trung Toàn H, sinh năm 1984.

Địa chỉ: phường Hiệp Bình C, thành phố Đ, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện của nguyên đơn có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết, đại diện nguyên đơn Ngân hàng T (gọi tắt là Ngân hàng) trình bày:

Ngày 06/06/2019, ông Nguyễn Trung Toàn H có ký với Ngân hàng T Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử

dụng thẻ tín dụng (gọi chung là hợp đồng). Căn cứ thu nhập của ông H, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng số 436438 với hạn mức sử dụng là 25.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông Huy đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 33.798.050 đồng và đã thanh toán cho Ngân hàng T 10.707.050 đồng. Do ông Huy vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngày 06/12/2019 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 22/12/2021, ông Huy còn nợ tổng cộng là 54.593.887 đồng, bao gồm nợ gốc là 28.769.935 đồng và lãi quá hạn là 25.823.952 đồng.

Nay Ngân hàng T đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức: Buộc ông Nguyễn Trung Toàn H phải trả ngay cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 22/12/2021 là 54.593.887 đồng, trong đó bao gồm nợ gốc là 28.769.935 đồng, lãi quá hạn là 25.823.952 đồng. Buộc ông H có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh kể từ ngày 23/12/2021 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng.

* Bị đơn ông Nguyễn Trung Toàn H vắng mặt trong suốt quá trình tòa án giải quyết vụ án và không có ý kiến, lời khai gửi đến tòa, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ.

* Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức phát biểu ý kiến về giải quyết vụ án:

Về thủ tục tố tụng: Việc thụ lý vụ án, tiến hành thu thập chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử và diễn biến tại phiên tòa đã được Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức và Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án thực hiện đúng quy trình thủ tục theo quy định của pháp luật; tuy nhiên Tòa án có vi phạm về thời hạn đưa vụ án ra xét xử.

Về nội dung giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về hợp đồng vay tài sản. Bị đơn ông Nguyễn Trung Toàn H cư trú tại địa chỉ phường Hiệp Bình C, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Nguyên đơn có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, nên căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung nguyên đơn đề nghị Tòa án xem xét giải quyết buộc bị đơn phải có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn số tiền tạm tính đến ngày 22/12/2021 là 54.593.887 đồng, trong đó nợ gốc là 28.769.935 đồng và lãi quá hạn là 25.823.952 đồng. Kể từ ngày 23/12/2021 tiền lãi tiếp tục phát sinh theo hợp đồng đã ký kết cho đến khi ông Nguyễn Trung Toàn H thanh toán xong nợ cho Ngân hàng.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý, Giấy triệu tập đương sự, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, nhưng bị đơn không có văn bản trình bày ý kiến và vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết. Căn cứ vào lời khai và các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng, Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, Tóm tắt sao kê đủ cơ sở để xác định nguyên đơn và bị đơn đã xác lập quan hệ vay tài sản thông qua thẻ tín dụng số 436438 vào năm 2019. Quá trình thực hiện hợp đồng, bị đơn đã có giao dịch bằng thẻ tín dụng nhiều lần với tổng số tiền 33.798.050 đồng. Từ ngày 05/7/2019 đến ngày 05/8/2019, bị đơn đã thanh toán cho nguyên đơn tổng số tiền 10.707.050 đồng, trong số tiền bị đơn thanh toán nguyên đơn đã trừ vào các khoản phí và lãi suất phát sinh, số tiền dư nợ gốc của bị đơn còn lại là 28.769.935 đồng. Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngày 06/12/2019 nguyên đơn đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển số tiền gốc là 28.769.935 đồng thành nợ quá hạn. Tính đến ngày 22/12/2021 bị đơn còn nợ nguyên đơn là 54.593.887 đồng, trong đó nợ gốc là 28.769.935 đồng và lãi quá hạn là 25.823.952 đồng.

Xét, nội dung thoả thuận của các đương sự được ghi trong hợp đồng không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội, quá trình thực hiện hợp đồng bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, số tiền lãi suất quá hạn 25.823.952 đồng nguyên đơn yêu cầu là phù hợp với quy định tại mục 22, 23 của Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, nên có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Nguyễn Trung Toàn H phải có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn số tiền nợ nêu trên và khoản tiền lãi tiếp tục phát sinh từ ngày 23/12/2021 cho đến khi thanh toán hết khoản nợ theo mức lãi suất được quy định tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng mà hai bên đã ký kết.

[3.] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Trung Toàn H chịu án phí trên số tiền phải trả cho nguyên đơn. Hoàn trả lại cho Ngân hàng T số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 3; Điều 4; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ Luật phí và lệ phí Tòa án năm 2015;

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008, được sửa đổi bổ sung năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng T:

Buộc ông Nguyễn Trung Toàn H phải có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng T số tiền nợ tạm tính đến ngày 22/12/2021 là 54.593.887 (năm mươi bốn triệu năm trăm chín mươi ba nghìn tám trăm tám mươi bảy) đồng, cụ thể: Nợ gốc là 28.769.935 đồng và lãi quá hạn là 25.823.952 đồng.

Kể từ ngày 23/12/2021 tiền lãi tiếp tục phát sinh cho đến khi ông Nguyễn Trung Toàn H thi hành án xong, theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và Bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng T.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Trung Toàn H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.729.694 (hai triệu bảy trăm hai mươi chín nghìn sáu trăm chín mươi bốn) đồng. Hoàn trả lại cho Ngân hàng T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 881.511 (tám trăm tám mươi một nghìn năm trăm mười một) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0058051 ngày 26/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Thủ Đức (nay là Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo: Ngân hàng T, ông Nguyễn Trung Toàn H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- VKSND TP. HCM;
- VKSND TP. Thủ Đức;
- Chi cục THADS TP. Thủ Đức;
- Dương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Kim Anh